TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **145**/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 27/9/2024
Về việc Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Phạm Thị Hoàng Phúc***

Các Thẩm phán: Ông ***Trần Ngọc Hòa***

Bà ***Mai Vân Anh***

- *Thư ký phiên tòa*: Bà ***Trần Tuyết Nhung***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà ***Nguyễn Thị Phương Lan*** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 103/2024/TLPT-HNGĐ ngày 20/8/2024 về việc Ly hôn.

Do bản án số 22/2024/HNGĐ-ST ngày 04/7/2024 của Tòa án nhân dân quận C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐ-PT ngày 28/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2024/QĐ-PT ngày 16/9/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông ***Nguyễn Ngọc T***, sinh năm 1944, địa chỉ: Số 32/251/8 N, tổ 20 phường Y, quận C, thành phố Hà Nội; hiện đang ở tại địa chỉ: Thôn Q 3, xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; điện thoại 039571xxxx. (Có mặt)

Bị đơn: Bà ***Phạm Thị Thúy M,*** sinh năm 1948; địa chỉ: Số 32/251/8 N, tổ 20 phường Y, quận C, thành phố Hà Nội; điện thoại 036788xxxx. (Có mặt)

Người kháng cáo: Bà Phạm Thị Thúy M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Nguyễn Ngọc T và bà Phạm Thị Thúy M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/9/1975 tại Ủy ban hành chính khu H, thành phố Hà Nội và đã có 02 con chung là Nguyễn Thị Thúy H sinh năm 1976, Nguyễn Ngọc A sinh năm 1978.

Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2006, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, phong cách sống, không tìm được tiếng nói chung trong mọi việc, thường xuyên xảy ra tranh cãi khiến cuộc sống chung hết sức nặng nề.

Năm 2020, ông T và bà M lập văn bản phân chia tài sản có sự chứng kiến của con rể Nguyễn Cảnh T1 và nộp đơn thuận tình ly hôn đến Tòa án nhưng do các con không đồng ý với việc bố mẹ ly hôn, vì tuổi cao và vì giữ thể diện cho con cháu nên bà M không đồng ý ly hôn nữa. Tòa án nhân dân quận C đã ra Quyết định đình chỉ ly hôn số 102/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/11/2020.

Theo ông Nguyễn Ngọc T, trong cuộc sống chung bà M là người nắm giữ kinh tế nên ngay cả khi về quê ông cũng phải xin tiền bà M để đi xe, bố ông bị ốm trong khi mẹ ông đã mất, ông muốn mỗi tháng đưa biếu cho bố ông 200.000 đồng nhưng bà M không đồng ý. Khi ông bị bệnh tim, bác sĩ ở bệnh viện yêu cầu phải đặt Sten hết 85.000.000 đồng nhưng vì sợ ảnh hưởng đến kinh tế gia đình nên ông không dám đặt theo chỉ định của bác sĩ. Bà M đưa tiền cho ông đi khám bệnh nhưng không đủ tiền mua thuốc, ông phải nợ lại tiền mua thuốc tại bệnh viện. Những lần sau ông đi khám bà M vẫn đưa không đủ tiền khám bệnh. Ông cảm thấy rất bức xúc vì tình cảm vợ chồng mà không có sự quan tâm. Sau sự việc đó thì ông bảo bà M trả sổ lương hưu cho ông để ông có kinh phí chữa bệnh. Từ tháng 6/2023 ông T đã về quê ở cùng với cháu không còn sống cùng nhà với bà M nữa. Bà M lấy lý do không muốn ly hôn vì các con nhưng ông nghĩ ông đã nuôi các con trưởng thành, chăm sóc cả các cháu lớn khôn, ông muốn ly hôn để bản thân giải thoát khỏi cuộc sống hôn nhân không còn tình cảm, đày ải cuộc sống của ông.

Theo bà **Phạm Thị Thúy M**, ông T đi khám bị thiếu tiền là do sơ xuất lần đó của bà; bà không đưa ông T đi khám là vì những biểu hiện bên ngoài của ông T không nặng lắm, có thể tự đi một mình được. Bà không muốn ly hôn vì sau này vợ chồng già yếu, khó khăn sẽ chăm sóc, hỗ trợ nhau. Ông T muốn ly hôn bà là để lấy vợ mới nên bà không đồng ý ly hôn.

Các con chung của ông T, bà M đều đã trưởng thành nên không phải giải quyết việc nuôi con. Ông T và bà M đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Tại bản án số 22/2024/HNGĐ-ST ngày 04/7/2024 của Tòa án nhân dân quận C đã xử cho ông Nguyễn Ngọc T được ly hôn với bà Phạm Thị Thúy M.

Không đồng ý bản án sơ thẩm, bà Phạm Thị Thúy M có đơn kháng cáo với lý do: Nguyên nhân ông T xin ly hôn là do có quan hệ ngoại tình, muốn lấy vợ khác nên nói là đã ly hôn và nhờ người mai mối lấy các cô gái. Đề nghị Tòa án can thiệp, hỗ trợ, giúp đỡ để bà yên tâm sống nốt phần đời còn lại; tránh để lại tấm gương xấu cho con cháu vì việc làm vi phạm đạo đức của ông T.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Ngọc T giữ yêu cầu ly hôn. Bà Phạm Thị Thúy M giữ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án bác đơn ly hôn của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà M, bác đơn ly hôn của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của kiểm sát viên và đương sự.

[1] Bà Phạm Thị Thúy M có mặt tại phiên tòa sơ thẩm ngày 04/7/2024, nộp đơn kháng cáo ngày 15/7/2024 là trong thời hạn kháng cáo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Theo quy định của Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc có hành vi bạo lực gia đình quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng dẫn đến xâm phạm nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người kia; không có tình nghĩa vợ chồng như không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng; có quan hệ ngoại tình; xúc phạm nhau, làm tổn hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, tổn thất về tinh thần hoặc gây thương tích, tổn hại đến sức khỏe của nhau; không bình đẳng về quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng; không tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của vợ, chồng; không giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Đối chiếu các quy định nêu trên nhận thấy, ông T đã cao tuổi đơn phương ly hôn nhưng không chứng minh được cuộc hôn nhân đã thực sự không thể cứu vãn. Ông T không thừa nhận có quan hệ ngoại tình, bà M không cung cấp được tài liệu chứng minh ông T ngoại tình. Trường hợp nếu có tài liệu chứng minh ông T ngoại tình hay muốn ly hôn để cưới vợ trẻ hơn như lời khai của bà M nhưng bà M không đồng ý ly hôn thì tòa án cũng không đương nhiên chấp nhận đơn ly hôn của ông T. Mâu thuẫn giữa 2 ông bà chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, có thể thông cảm và bỏ qua cho nhau. Đời sống hôn nhân của ông T, bà M chưa lâm vào tình trạng trầm trọng; tiếp tục hòa giải có khả năng hàn gắn; việc tiếp tục duy trì hôn nhân không làm ảnh hưởng đến quyền lợi, tinh thần hoặc thể chất của ông T.

Tòa án cấp sơ thẩm cho ông T ly hôn bà M khi ông bà đã ở tuổi U80-U90 là không hợp tình hợp lý, không hợp lẽ công bằng, không phát huy được truyền thống văn hóa, đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam về hôn nhân và gia đình. Ông T, bà M ly hôn thì khó tránh khỏi từ những mâu thuẫn nhỏ giữa 2 vợ chồng có thể dẫn đến những mâu thuẫn lớn trong gia đình giữa bố mẹ, ông bà với các con, cháu; làm ảnh hưởng đến tinh thần, tình cảm của bà M và các con, cháu. Do

đó, cần chấp nhận kháng cáo của bà M, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận đơn ly hôn của ông T.

[3]. Do sửa án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Ông T, bà M là người cao tuổi được Tòa án cấp sơ thẩm cho ông T miễn án phí ly hôn sơ thẩm, cho bà M miễn tạm ứng án phí phúc thẩm là đúng quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Từ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 2 Điều 148, Khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự, Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị Thúy M. Sửa bản án số 22/2024/HNGĐ-ST ngày 04/7/2024 của Tòa án nhân dân quận C.

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Nguyễn Ngọc T đối với bà Phạm Thị Thúy M.

[2] Ông Nguyễn Ngọc T được miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 27/9/2024.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát NDTP Hà Nội;
- Chi cục THA dân sự quận.Cầu Giấy;
- Tòa án ND quận Cầu Giấy.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu trữ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Hoàng Phúc